

Bản án số: 47/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 12- 10- 2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đích.

2. Ông Nguyễn Văn Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy- Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2023/QĐST-HPT ngày 28 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn B**, sinh năm: 1953. Nơi ĐKKHKT: Số 1157 đường N, Tổ 27 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số 10 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị C**, sinh năm: 1957. Nơi cư trú: Số 1157 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xây dựng gia đình với bà Võ Thị C vào năm 1980, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nhiều bất đồng do tính cách, bản chất của mỗi người, cuộc sống vợ chồng không thể dung hòa được. Do vậy năm năm qua vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở mỗi nơi, không ai quan tâm ai về sức khỏe, bệnh tật, đau ốm, tiền bạc, tự lo cơm nước cho mỗi bản thân, mục đích cuộc hôn nhân vợ chồng ông đã chấm dứt từ lâu, không còn thương yêu gì nhau, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà C.

- Về con chung: Ông Nguyễn B xác định con chung có 02 người con là Nguyễn Vũ U, sinh ngày: 19/5/1985 và Nguyễn Uyên V, sinh ngày: 28/8/1990. Hiện nay hai con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn B đã rút yêu cầu chia tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn B xác định vợ chồng không có nợ chung.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Võ Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Nguyễn B vào năm 1980, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên chúng tôi tuổi tác đã qua 70 tuổi, đã già, giờ ly hôn tai tiếng ảnh hưởng đến con cháu, họ hàng. Hơn nữa trong quá trình chung sống giữa bà và ông B mỗi người sống ở mỗi nơi, tuy nhiên vẫn ăn cơm do bà nấu, từ tháng 9 năm 2022 đến nay giữa vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm gì đến nhau. Nay ông B xin ly hôn bà về tình cảm thì không còn nữa nhưng bà không đồng ý ly hôn, còn nếu bà đồng ý ly hôn với ông B thì bà yêu cầu ông B giải quyết dứt điểm về tài sản chung.

- Về con chung: Bà Võ Thị C xác định con chung có 02 người con là Nguyễn Vũ U, sinh ngày: 19/5/1985 và Nguyễn Uyên V, sinh ngày: 28/8/1990. Hiện nay hai con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Võ Thị C xác định tài sản chung gồm có:

+ 01 căn nhà tại số 1157 đường Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Khi ly hôn bà có yêu cầu nhận nhà và có trách nhiệm bồi đắp cho ông B ½ giá trị.

+ Đối với căn nhà tại số 10 đường Nguyễn Duy Hiệu, phường An Hải Đông quận Sơn Trà là tài sản riêng của bà nên bà ở cùng các con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Số tiền 8.600.000.000 đồng (tám tỷ sáu trăm triệu đồng) có được nhờ bán lô đất ở đường Dương Khuê, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng năm 2017 bà trình bày:

+ Năm 2018 chi phí làm nhà và trả nợ cho căn nhà số 10 Nguyễn Duy Hiệu, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã hết hơn ba tỉ đồng

+ Cho con trai Nguyễn Uyên V gần hai tỉ đồng

+ Cho con trai Nguyễn Vũ U gần bốn tỉ đồng

+ Ông Nguyễn B cũng lấy số tiền là 600.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân và trả nợ

+ Ngoài ra do nhà đông đúc nên số tiền còn lại bà đã chi tiêu ăn uống nuôi gia đình từ năm 2016 đến nay và sửa chữa sắm sửa đồ đạc cho ngôi nhà số 1157 Ngô Quyền. Vì thế số tiền bán đất đã hết nên bà không chấp nhận yêu cầu của ông B. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị C xác định không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của ông Nguyễn B đối với bà Võ Thị C.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn B được ly hôn với bà Võ Thị C.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án Ly hôn. Bị đơn bà Võ Thị C đang cư trú tại Số 1157 đường Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị C có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Thông báo bổ sung thủ tục chia tài sản khi ly hôn cho bị đơn bà Võ Thị C, tuy nhiên trong thời hạn luật định bị đơn bà Võ Thị C vẫn không làm các thủ

tục yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nên không được Tòa án chấp nhận để giải quyết trong cùng vụ án Ly hôn. Bị đơn bà C có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Võ Thị C nhưng tại phiên tòa bà Võ Thị C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Võ Thị C.

Về nội dung vụ án:

[4] Ông Nguyễn B và bà Võ Thị C xây dựng gia đình với nhau vào năm 1980, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[5] Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông bà trình bày là do có nhiều mâu thuẫn, nhiều bất đồng do tính cách, bản chất của mỗi người, cuộc sống vợ chồng không thể dung hòa được. Do vậy năm năm qua vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở mỗi nơi, không ai quan tâm ai về sức khỏe, bệnh tật, đau ốm, tiền bạc, tự lo cơm nước cho mỗi bản thân, mục đích cuộc hôn nhân vợ chồng ông bà đã chấm dứt từ lâu, không còn tồn tại. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa ông B xác định tình cảm không còn yêu thương bà C nữa nên nguyện vọng ông xin được ly hôn. Còn bị đơn bà C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nhưng bà không đồng ý ly hôn, còn nếu bà đồng ý ly hôn với ông B thì bà yêu cầu ông B giải quyết dứt điểm về tài sản chung.

[6] Xét yêu cầu của các bên đương sự thì thấy: Hạnh phúc vợ chồng chỉ thật sự đạt được khi cả vợ lẫn chồng cùng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Thế nhưng đối với vợ chồng ông bà thì không làm được điều đó. Từ khi mâu thuẫn phát sinh ông, bà chưa có biện pháp gì để tháo gỡ những vướng mắc, bất đồng xảy ra trong cuộc sống mà mỗi người thích làm gì thì làm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung, đồng thời cách cư xử của hai ông bà làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, hố sâu ngăn cách giữa hai ông bà quá lớn không thể hàn gắn được, mặc khác bà C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nhưng bà không đồng ý ly hôn, còn nếu bà đồng ý ly hôn với ông B thì bà yêu cầu ông B giải quyết dứt điểm về tài sản chung. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của ông B là phù hợp. Vấn đề xin đoàn tụ của bà C Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về nuôi con chung: Con chung giữa ông Nguyễn B và bà Võ Thị C có 02 người là Nguyễn Vũ U, sinh ngày: 19/5/1985 và Nguyễn Uyên V, sinh ngày: 28/8/1990. Hiện nay hai con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[8] Về tài sản chung: Ông Nguyễn B đã rút yêu cầu chia tài sản chung, để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết. Bà Võ Thị C có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Thông báo bổ sung thủ tục chia tài sản khi ly hôn cho bị đơn bà Võ Thị C, tuy nhiên trong thời hạn luật định bị đơn bà Võ Thị C vẫn không làm các thủ tục yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nên không được Tòa án chấp nhận để giải quyết trong cùng vụ án Ly hôn. Bị đơn bà C có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Về nợ chung: Ông Nguyễn B và bà Võ Thị C xác định không có nợ chung nên HĐXX không giải quyết.

[10] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn B được miễn nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm do ông là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ‘Ly hôn’ của ông Nguyễn B đối với bà Võ Thị C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn B được ly hôn với bà Võ Thị C (Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 12/9/1980, tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn B được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do ông là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường M, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

